

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS - ST
Ngày 30 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Vân.
2. Ông Vì Văn Đồi.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn C, sinh năm 1994. Trú tại: Bản N, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn Lin và bà Lò Thị Ớt; Có vợ là Quàng Thị P và 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 10/02/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn K, sinh năm 1995. Trú tại: Bản N1, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn L và bà Lò Thị K1; Từng chung sống như vợ chồng với Lò Thị V và có 01 con chung (sinh năm 2014).

Tiền án: ngày 17/12/2018 bị Toà án nhân dân huyện S xử phạt 16 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 29/01/2020 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút, ngày 29/01/2020 tổ công tác Công an huyện S làm nhiệm vụ bản B2, xã C2, huyện S phát hiện Lò Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu tại lòng bàn tay bên trái của K 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 06 viên nén màu hồng, K khai nhận là hồng phiến. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Sau khi bị bắt K khai nhận số ma túy trên là K mua của Lò Văn C (sinh năm 1994), trú tại bản N, xã M, huyện Sông Mã. Ngày 06/02/2020 CQCSĐT công an huyện Sông Mã khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Lò Văn C.

Ngày 30/01/2020 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định, kết quả: 06 viên nén màu hồng thu giữ của K có khối lượng 0,58 gam, đã sử dụng toàn bộ để làm mẫu gửi giám định, ký hiệu K.

Tại bản kết luận giám định số 273 ngày 31/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu K là ma túy; Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,58 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,58 gam; Loại Methamphetamine”*.

Ngày 20/02/2020 phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh sơn La đã hoàn mẫu giám định không sử dụng đến là 0,45 gam cho CQCSĐT công an huyện Sông Mã.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Khoảng 13 giờ 00' ngày 29/01/2020, Lò Văn K gọi điện thoại cho Lò Văn C hỏi mua ma túy với số tiền là 200.000đ, C nhất trí. Sau đó C đến nhà một người đàn ông dân tộc Thái tên là H1 trú tại bản T, xã M, Sông Mã mua được 08 viên hồng phiến với giá 200.000đ, sau khi mua được 08 viên hồng phiến C đã bỏ ra 02 viên để sử dụng, còn lại 06 viên hồng phiến C đã bán cho K với giá 200.000đ vào chiều cùng ngày. Sau khi mua được ma túy từ C, K đi bộ về đến khu vực bản B2, xã C2 thì bị phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSSM ngày 06 tháng 7 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố Lò Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội Mua bán trái trái phép chất ma túy; Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội Tàng trữ trái trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn C từ 26 – 30 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn K từ 22 – 26 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí theo quy định cho các bị cáo. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng các phong bì niêm phong, tịch thu sung công 02 điện thoại di động.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 17 giờ 20 phút, ngày 29/01/2020, bắt quả tang Lò Văn K đang có hành vi cất giấu trái phép 06 viên nén màu hồng mục đích để sử dụng.

- Quyết định khởi tố bị can số 34 ngày 06/02/2020 và lệnh bắt tạm giam số 08 ngày 06/02/2020 đối với Lò Văn C.

- Vật chứng bị thu giữ của Lò Văn K là 06 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 273 ngày 30/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo Lò Văn K là ma túy “..Loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,58 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,58 gam”.

- Lời khai của bị cáo Lò Văn K và bị cáo Lò Văn C về việc ngày 29/01/2020 bị cáo K có đến nhà bị cáo C và được C bán cho tổng cộng 06 viên hồng phiến, sau khi mua được ma túy trên đường trở về thì K bị bắt giữ. Lời khai của bị cáo C về việc trước đó đã mua được 08 viên hồng phiến với giá

200.000đ, sau đó bán lại cho bị cáo K 06 viên với giá 200.000đ, bản thân được hưởng lợi 02 viên hồng phiến và đã sử dụng hết.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lò Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Lò Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/01/2020 bị cáo Lò Văn K đã có hành vi mua 06 viên hồng phiến có tổng khối lượng 0,58 gam của bị cáo Lò Văn C với giá 200.000đ mục đích để sử dụng. Khi bán cho bị cáo K 06 viên hồng phiến, bị cáo C được hưởng lợi 02 viên hồng phiến và đã sử dụng hết. Hành vi của bị cáo Lò Văn C đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, hành vi của bị cáo Lò Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo đều nhận thức được việc mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi bị bắt giữ bị cáo K đã khai ra bị cáo C là người đã bán ma túy cho bị cáo giúp cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết được vụ án nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn K có 1 tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên không có tài sản gì có giá trị vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên H1 bị cáo C khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, CQCSĐT đã tiến hành triệu tập H1 nhưng hiện giờ H1 không có mặt tại địa phương, do đó chưa có căn cứ để xử lý đối với H1.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là những vật không có giá trị sử dụng và vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động là tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công.

[8] Về án phí: Các bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn C 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/02/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn K 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 mảnh ni lon màu trắng và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đã bóc mở được đựng trong 01 (một) phong bì thư do bưu điện Việt Nam phát hành đã niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong có mã số 027224, trên giấy niêm phong được đóng 2 dấu đỏ của Cơ quan CSĐT công an huyện Sông Mã.

+ 0,45 gam Methamphetamine cùng 01 phong bì niêm phong ban đầu được đựng trong 01 phong bì màu trắng của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong có mã số 000179, trên giấy niêm phong được đóng 2 dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La.

- Tịch thu sung công:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số IMEI 1: 867178040018471, số IMEI 2: 886717840018463, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Lò Văn C.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng nhạt, số IMEI 1: 866978038027975, số IMEI 2: 866978038027967, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo Lò Văn K.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn K và Lò Văn C.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2020).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung